

Số: 194 /KH-UBND

Quảng Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2024

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Thông báo số 06/TB-VPCP ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ và Tổ trưởng Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ tại Hội nghị đánh giá tình hình 02 năm triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Kế hoạch số 1509/KH-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Kế hoạch số 2656/KH-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về thực hiện chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh Quảng Bình năm 2024.

UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 (Đề án 06) năm 2024 như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày



06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Thông báo số 06/TB-VPCP ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ, Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo có liên quan.

Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho địa phương và các nhiệm vụ UBND tỉnh giao các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

Kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc của các sở, ban, ngành và địa phương trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Bảo đảm tất cả các nhiệm vụ Đề án 06 giao cho sở, ban, ngành, địa phương phải được thực hiện đáp ứng yêu cầu, tiến độ, phục vụ chuyển đổi số tại địa phương.

## 2. Yêu cầu

Huy động sự vào cuộc, hành động đồng bộ của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương và sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn.

Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đề cao tính kỷ luật, trách nhiệm của mỗi thành viên Tổ công tác triển khai Đề án 06 (Tổ CTTK ĐA 06) của tỉnh và các sở, ban, ngành trong việc tham mưu, chỉ đạo, triển khai và hoàn thành nhiệm vụ được giao đảm bảo yêu cầu, tiến độ.

Kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền những giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình triển khai Đề án 06 trên địa bàn.

Việc thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 phải phù hợp với đặc điểm, tình hình, điều kiện của địa phương, đảm bảo thực chất, đem lại hiệu quả cụ thể, có tác động tích cực đến kinh tế - xã hội.

## II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM CỤ THỂ

### 1. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến

#### a) Mục tiêu

(1) **100%** TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức trực tuyến và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, đồng bộ với dữ liệu dân cư. Trong đó, tỷ lệ DVC trực tuyến toàn trình chiếm **tối thiểu 80%** DVC trực tuyến.

(2) **100%** công dân đã có tài khoản định danh điện tử (ĐDDT) sử dụng DVC trực tuyến hoặc thực hiện TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên Hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng DVC Quốc gia.

(3) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị, địa

phương đạt yêu cầu tại Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh. Số hóa **100%** kết quả TTHC để trả kết quả bản điện tử cho cá nhân, tổ chức theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

(4) Thông tin công dân tại các mẫu đơn, tờ khai TTHC được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh đảm bảo thông suốt.

(5) Tỷ lệ TTHC có khai thác, tái sử dụng thông tin công dân từ CSDLQG về dân cư, dữ liệu số hóa đạt **tối thiểu 60%**.

(6) **100%** hồ sơ giải quyết TTHC được xử lý trên môi trường mạng qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, tỉnh.

(7) Cải tiến quy trình tiếp nhận, hướng dẫn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tại bộ phận một cửa các cấp theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, động lực để cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, phục vụ tốt hơn. Thay đổi tư duy từ “làm thay, làm hộ” sang hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế; chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn các nhóm đối tượng có trình độ CNTT còn hạn chế thực hiện TTHC, DVC trực tuyến, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số.

(8) Cải thiện chỉ số chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực hiện theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ, phấn đấu cuối năm 2024 đạt **trên 70 điểm. Tối thiểu 90%** người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC với 53 DVC thiết yếu và các lĩnh vực cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp thẻ Căn cước công dân (CCCD). Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính để kịp thời khắc phục các khó khăn, vướng mắc, bất cập cho người dân, doanh nghiệp. Chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, không xử lý hoặc kéo dài thời gian xử lý.

(9) Hoàn thành triển khai kết nối CSDLQG về dân cư với Hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân để xác minh ĐDDT đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử.

#### **b) Nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm**

(1) Cập nhật, chuẩn hóa đầy đủ danh mục tài liệu, hồ sơ TTHC trên CSDLQG về TTHC theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan; rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh.

- Thời gian triển khai: Thường xuyên.

(2) Thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC

theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành, địa phương.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh.
- Thời gian triển khai: Thường xuyên, đáp ứng yêu cầu hoạt động kiểm soát TTHC của tỉnh năm 2024

(3) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của cơ quan, đơn vị.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng, phạm vi quản lý.
- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh.
- Thời gian triển khai: Thường xuyên.

(4) Triển khai 53 DVC trực tuyến thiết yếu<sup>1</sup> đạt hiệu quả, chất lượng theo yêu cầu của Chính phủ, Tổ CTTK ĐA 06 của Chính phủ; tăng cường trách nhiệm phối hợp liên ngành giữa các sở, ngành cấp tỉnh trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện. Trong đó, tập trung phối hợp tháo gỡ vướng mắc, triển khai 02 nhóm TTHC liên thông thiết yếu của Đề án 06 (*Đăng ký khai sinh – Đăng ký thường trú – Đăng ký bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi; Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú – Trợ cấp mai táng phí, hỗ trợ chi phí mai táng*) đảm bảo đồng bộ, thông suốt.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.
- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan.
- Thời gian triển khai: Thường xuyên. Đối với các DVC trực tuyến chưa được triển khai, cần bám sát lộ trình, chỉ đạo, hướng dẫn của bộ chuyên ngành chủ trì xây dựng DVC trực tuyến để triển khai thực hiện bảo đảm tiến độ.

(5) Triển khai cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Cổng DVC của Tòa án nhân dân để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến.

- Đơn vị chủ trì: Tòa án nhân dân tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh.
- Thời gian triển khai: Trong năm 2024, theo lộ trình, hướng dẫn của các bộ,

<sup>1</sup> Bao gồm 25 DVC trực tuyến thiết yếu theo Đề án 06 và 28 DVC trực tuyến theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục DVC trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia năm 2022.





ngành liên quan.

(6) Xây dựng, vận hành Bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh.
- Thời gian triển khai: Hoàn thành trong quý I năm 2024.

(7) Rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin. Hoàn thiện các chức năng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (phiên bản mới) đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, các đơn vị có liên quan.
- Thời gian triển khai: Thường xuyên. Trong đó, quý I/2024 hoàn thành các chức năng thông kê số liệu DVC; đồng bộ trạng thái hồ sơ với phần mềm DVC liên thông của Bộ Công an; phục vụ chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ (ngay sau khi có hướng dẫn kỹ thuật của Văn phòng Chính phủ).

## **2. Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội**

### **a) Mục tiêu**

(1) Mở rộng, đẩy mạnh ứng dụng Hệ thống định danh và xác thực điện tử, ứng dụng VNeID, chip và mã QR trên thẻ CCCD, CSDLQG về dân cư trong các giao dịch điện tử, lĩnh vực tài chính, ngân hàng, an sinh xã hội và một số lĩnh vực khác phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

(2) Triển khai hiệu quả ứng dụng VNeID trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ như y tế, bảo hiểm, giấy phép lái xe, ngân hàng, thanh toán điện tử, ứng cứu khẩn cấp, phản ánh hiện trường, tố giác tội phạm...

(3) Phục vụ hoàn thiện hệ sinh thái các ứng dụng số, tiện ích cung cấp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm dữ liệu dân cư được xác thực thông qua việc định danh và xác thực thông tin dân cư, mức độ định danh có đảm bảo yếu tố sinh trắc học khi thực hiện các giao dịch, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

(4) Đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội có tài khoản ngân hàng được chi trả bằng hình thức không dùng tiền mặt. Phần đầu đến hết năm 2024, tỷ lệ đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội qua tài khoản đạt **tối thiểu 30%** trên tổng số đối tượng thuộc tình quản lý.

### **b) Nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm**

(1) Triển khai các mô hình đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 tại Kế hoạch số

179/KH-TCTTKĐA ngày 11/9/2023 của Tổ CTTK ĐA 06 tỉnh đảm bảo hiệu quả, tiến độ.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành chủ trì theo phân công nhiệm vụ tại Kế hoạch số 179/KH-TCTTKĐA ngày 11/9/2023 của Tổ CTTK ĐA 06 tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

- Thời gian triển khai: Trong năm 2024 triển khai theo lộ trình cụ thể của từng mô hình tại Kế hoạch số 179/KH-TCTTKĐA ngày 11/9/2023 của Tổ CTTK ĐA 06 tỉnh.

(2) Triển khai ứng dụng các tính năng của chip điện tử gắn trên thẻ CCCD và ứng dụng VNeID trong các lĩnh vực của đời sống, xã hội nhất là các lĩnh vực chuyển đổi số mạnh nhất như: ngân hàng (mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử,...), tài chính, viễn thông, điện, nước.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan.

- Thời gian triển khai: Trong năm 2024, theo lộ trình, hướng dẫn triển khai của Bộ Công an.

(3) Thực hiện phương án để các tổ chức định danh và xác thực điện tử thực hiện việc kinh doanh dịch vụ định danh và xác thực điện tử cho các lĩnh vực của đời sống, xã hội đáp ứng nhu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh trên nền tảng định danh và xác thực điện tử.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan.

- Thời gian triển khai: Trong năm 2024, theo lộ trình, hướng dẫn triển khai của Bộ Công an.

(4) Đẩy mạnh chi trả không dùng tiền mặt đối với các đối tượng an sinh xã hội hưởng trợ cấp từ ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt, kết hợp ứng dụng các giải pháp về xác thực thông tin và chia sẻ dữ liệu trên CSDLQG về dân cư, VNeID.

- Đơn vị chủ trì:

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì tổ chức thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

+ Công an tỉnh chủ trì hướng dẫn triển khai giải pháp trên CSDLQG về dân cư, VNeID.

+ Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Quảng Bình chủ trì chỉ đạo các ngân hàng cấp tài khoản cho đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội.

*lq*

- Đơn vị phối hợp: Các ngân hàng, các địa phương và các đơn vị hỗ trợ giải pháp chi trả không dùng tiền mặt.

- Thời gian triển khai: Thực hiện thường xuyên. Trước mắt, đảm bảo chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho các đối tượng đã có tài khoản ngân hàng trong dịp Tết Nguyên đán 2024. Phấn đấu đến hết năm 2024, tỷ lệ đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội qua tài khoản đạt **tối thiểu 30%** trên tổng số đối tượng thuộc tỉnh quản lý.

(5) **Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán viện phí tại các cơ sở y tế, thu học phí, lệ phí tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn đáp ứng yêu cầu Kế hoạch số 1509/KH-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh.**

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: UBND các địa phương.

- Thời gian triển khai: Thường xuyên.

(6) **Triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử trong chấm điểm khả tín theo hướng dẫn của bộ, ngành liên quan để người dân tiếp cận được với nguồn vốn chính thống nhanh chóng, hiệu quả, giảm tệ nạn tín dụng đen.**

- Đơn vị chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Quảng Bình.

- Đơn vị phối hợp: Các ngân hàng, Công an tỉnh và các địa phương.

- Thời gian triển khai: Trong năm 2024, theo hướng dẫn của bộ, ngành liên quan.

(7) **Triển khai kê khai, đăng ký, nộp thuế trên ứng dụng VNeID, sử dụng tài khoản ĐDDT để đăng nhập, xác thực thông tin người nộp thuế trên các nền tảng của ngành Thuế, Hải quan để sử dụng thuế điện tử cho các cá nhân, tổ chức.**

- Đơn vị chủ trì: Cục thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, các sở, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian triển khai: Trong năm 2024, theo lộ trình, hướng dẫn của bộ, ngành liên quan.

### **3. Phục vụ phát triển công dân số**

#### **a) Mục tiêu**

(1) **60%** công dân từ đủ 15 tuổi có tài khoản ĐDDT để thực hiện DVC trực tuyến, phục vụ các hoạt động, giao dịch trên môi trường điện tử.

(2) **Bảo đảm xác thực 100%** các thông tin thiết yếu, quan trọng trên ứng dụng VNeID hoặc qua thẻ CCCD gắn chip điện tử như: thông tin tiêm chủng, giấy phép lái xe, đăng ký xe... từng bước thay thế các giấy tờ của công dân trong một số các giao dịch theo quy định pháp luật.

(3) **Cung cấp các DVC, dịch vụ thương mại phục vụ tiện ích số của công dân trên ứng dụng VNeID như: dịch vụ cư trú, CCCD, thương mại điện tử, thanh toán điện tử và các dịch vụ khác.**

(4) Phục vụ xây dựng hệ sinh thái cung cấp DVC, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.

(5) Các giao dịch, hợp đồng điện tử của công dân số được định danh, xác thực điện tử.

#### **b) Nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm**

(1) Duy trì thu nhận hồ sơ cấp CCCD và ĐDDT đảm bảo **100%** công dân đủ điều kiện được cấp CCCD và **60%** công dân từ đủ 15 tuổi có tài khoản ĐDDT.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương.

- Thời gian triển khai: Thực hiện thường xuyên.

(2) Phối hợp tích hợp các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân (CCCD, bảo hiểm y tế, thông tin về cư trú, giấy phép lái xe, đăng ký xe...) trong thực hiện các hoạt động, giao dịch, TTHC; triển khai các tiện ích trên VNeID như DVC, sổ sức khỏe điện tử, sổ bảo hiểm xã hội, an sinh xã hội, lý lịch tư pháp....

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các địa phương.

- Thời gian triển khai: Trong năm 2024, theo lộ trình triển khai tích hợp các tiện ích trên VNeID của Bộ Công an và các bộ chuyên ngành.

### **4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư**

#### **a) Mục tiêu**

(1) Triển khai hiệu quả Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kết nối, chia sẻ giữa CSDLQG về dân cư với các CSDLQG, cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành, góp phần làm giàu dữ liệu dân cư. Hoàn thành số hóa dữ liệu chuyên ngành như tư pháp, lao động – thương binh và xã hội, các hội, đoàn thể,... trên nền tảng CSDLQG về dân cư. Hoàn thành kết nối với các CSDLQG, CSDL chuyên ngành đã có để “làm sạch” đảm bảo giải quyết các TTHC, phục vụ công dân chính xác và thuận lợi.

(2) Bảo đảm tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin giữa CSDLQG về dân cư với các CSDL của tỉnh, CSDL chuyên ngành bảo đảm thông suốt, hoạt động hiệu quả.

#### **b) Nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm**

Thực hiện việc số hóa, làm sạch dữ liệu chuyên ngành (*dữ liệu tư pháp; cán bộ, công chức, viên chức; đất đai; y tế; lao động; bảo hiểm xã hội; an sinh xã hội; giáo dục và đào tạo; nông nghiệp và phát triển nông thôn; thuê bao di động (triển khai đồng bộ với việc giải quyết tình trạng “sim rác”); khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; quản lý tài sản, thu nhập; khoa học và công nghệ; hồ sơ vụ án; công bố bản án, quyết định của Tòa án nhân dân; thông tin quyết định thi hành các*



*biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; thống kê tư pháp; thống kê tội phạm; tổ chức, doanh nghiệp; số nhà; ...)* phục vụ kết nối, đồng bộ, chia sẻ với CSDLQG về dân cư để bổ sung, làm giàu dữ liệu dân cư.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành phụ trách cập nhật, làm sạch dữ liệu chuyên ngành.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, UBND các địa phương.

- Thời gian triển khai: Hoàn thành theo lộ trình, chỉ đạo của bộ chuyên ngành và duy trì cập nhật, làm sạch dữ liệu thường xuyên.

## **5. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp**

### **a) Mục tiêu**

(1) Hoàn thiện Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh, tiến tới kết nối với CSDLQG về dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

(2) Tiếp tục kết nối, chia sẻ CSDLQG về dân cư với các CSDL khác để làm giàu dữ liệu, tổng hợp, phân tích, dự báo, phục vụ việc điều hành, hoạch định chính sách kinh tế, xã hội; đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân, nhu cầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, doanh nghiệp.

### **b) Nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm**

(1) Hoàn thiện Hệ thống IOC tỉnh và các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng của tỉnh; nghiên cứu triển khai giải pháp kết nối, khai thác dữ liệu từ Hệ thống CSDLQG về dân cư để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo hướng dẫn của các bộ chuyên ngành.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan.

- Thời gian triển khai: Thực hiện theo lộ trình của Chuyển đổi số, Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh giai đoạn 2021 – 2025 (Giai đoạn 2).

(2) Sau khi hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu IOC tỉnh với Hệ thống CSDLQG về dân cư, thực hiện khai thác thông tin, số liệu phân tích, tổng hợp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành căn cứ phạm vi, lĩnh vực quản lý để đưa ra nhu cầu về số liệu, dữ liệu phân tích, tổng hợp cần khai thác từ dữ liệu dân cư để được cung cấp số liệu, dữ liệu phục vụ công tác tham mưu, tổng hợp.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, các đơn vị liên quan.

- Thời gian triển khai: Sau khi hoàn thành kết nối IOC tỉnh với Hệ thống CSDLQG về dân cư.

(3) Phối hợp thực hiện nhiệm vụ hoàn thiện kết nối, đồng bộ dữ liệu tỉnh quản

lý với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.
- Thời gian triển khai: Theo lộ trình triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia và chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ chuyên ngành.

## **6. Đảm bảo các điều kiện, nguồn lực để triển khai Đề án 06**

### **a) Mục tiêu**

Đảm bảo các điều kiện, nguồn lực để triển khai Đề án 06 gồm kinh phí, pháp lý, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu.

### **b) Nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm**

(1) Tham mưu UBND tỉnh rà soát dự toán bố trí kinh phí triển khai Đề án 06 năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Thời gian triển khai: Hoàn thành trước 15/3/2024.

(2) Tổ chức rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để triển khai Đề án 06; tổ chức tham gia ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Đề án 06.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.
- Thời gian triển khai: Thường xuyên.

(3) Tham mưu tổ chức đào tạo, tập huấn, bố trí nguồn nhân lực triển khai Đề án 06 đảm bảo chất lượng, kịp thời để đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.
- Thời gian triển khai: Thường xuyên.

(4) Tiếp tục rà soát, đánh giá, bổ sung, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06; khắc phục các vùng lõm sóng viễn thông; đảm bảo điều kiện để phối hợp triển khai các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 31/10/2023 của Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các địa phương.

- Thời gian triển khai: Trong năm 2024. Đối với các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ, thực hiện theo lộ trình Đề án Trung

*la*

tâm dữ liệu quốc gia và chỉ đạo của Chính phủ, các bộ chuyên ngành.

(5) Duy trì cập nhật, làm sạch CSDLQG về dân cư, đảm bảo dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch sống”.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các địa phương.
- Thời gian triển khai: Thực hiện thường xuyên, theo hướng dẫn của Bộ Công an.

## **7. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, thay đổi nhận thức về Đề án 06**

### **a) Mục tiêu**

Nâng cao nhận thức của thủ trưởng, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, Nhân dân trên địa bàn tỉnh về Đề án 06. Phổ biến sử dụng tài khoản ĐDDT; thực hiện DVC trực tuyến, các tiện ích của Đề án 06; bảo vệ an toàn dữ liệu và thông tin cá nhân trong môi trường điện tử...

### **b) Nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm**

(1) Tham mưu chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, thay đổi nhận thức về triển khai Đề án 06, đặc biệt là đối với người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian triển khai: Thực hiện thường xuyên.

(2) Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản ĐDDT; thực hiện DVC trực tuyến, các tiện ích của Đề án 06; bảo vệ an toàn dữ liệu và thông tin cá nhân trên môi trường điện tử... trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử, các nền tảng mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác. Phát huy tính gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức trong sử dụng các tiện ích của Đề án 06, các ứng dụng của thẻ CCCD, VNeID, DVC trực tuyến.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành, địa phương.
- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh.
- Thời gian triển khai: Thực hiện thường xuyên.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung phân công tại Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 được giao năm 2024 gửi Công an tỉnh **trước ngày 25/02/2024** để theo dõi, tổng hợp, báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh (*yêu cầu Kế hoạch triển khai thực hiện phải xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, lộ trình thực hiện và kiểm soát được kết quả thực hiện*); triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ được giao.

2. Chế độ thông tin, báo cáo: các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tiếp tục thực hiện chế độ báo cáo định kỳ trước ngày 15 hàng tháng về tình hình, kết quả

thực hiện Đề án 06 về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh).

3. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND cấp huyện, cấp xã; theo dõi, tổng hợp, tham mưu thực hiện sơ kết, tổng kết theo các giai đoạn thực hiện Đề án 06 và phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương có thành tích xuất sắc trong triển khai Đề án 06. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công tác bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.

4. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh đưa kết quả thực hiện Đề án 06 là tiêu chí quan trọng để đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua của các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm.

Yêu cầu các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. / *ya*

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Tổ CTTK ĐA 06 của CP (Bộ Công an);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Tổ CTTK ĐA 06 tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KSTTHC, NCVX. *h*



**CHỦ TỊCH**

**Trần Thắng**